

Số: 3110 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 9 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới  
lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình số 17/8/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

**Điều 3.** Giao Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng công khai Danh mục và nội dung các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống Một cửa và Dịch vụ công thành phố theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ KH&ĐT; VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HỘNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- CVP, các PVP UBNDTP;
- Đài PT&THHP, Báo HP,  
Chuyên trang ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng: KSTTHC, NC&KTGS,  
TC&NS;
- CV: KSTTHC3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**



## DANH MỤC

### Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (59 thủ tục hành chính)

(kèm theo Quyết định số 3/MC /QĐ-UBND ngày 22 /9 /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (23 TTHC)</b>							
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf.	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<p>- Luật Đầu tư năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

		<p>chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>					
2	<p>Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>- Luật Đầu tư năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>



		- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.					
3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định khu kinh tế, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận nhà đầu tư.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-</p>

	dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.	Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.					CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý.</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p>



		đầu tư.					
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư;</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</li> <li>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.</li> </ul>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy</li> </ul>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-</li> </ul>

	trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.	chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.					CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.



	Quản lý.	<p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

		<p>lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
10	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>



		<p>hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
11	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

		<p>định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
12	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>



		<p>dung điều chỉnh dự án đầu tư để chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
13	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

		<p>lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
14	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>



15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>
16	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan quản	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-</li> </ul>

<p>án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý</p>	<p>lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định này;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để quyết định gia hạn hoặc lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.</li> </ul>				<p>CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>
---	---	--	--	--	---



17	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>
18	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Ban Quản lý, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>
19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</li> </ul>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>

20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>
21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-</li> </ul>



	đồng BCC.	văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.					BKHĐT.
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi đặt văn phòng điều hành.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>
<b>II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (06 TTHC)</b>							
1	Cấp giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	600.000đ	x	x	<p>- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;</p> <p>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí.</p>

2	Cấp lại giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	450.000đ	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;</li> <li>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí.</li> </ul>
3	Gia hạn giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;</li> <li>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;</li> </ul>
4	Đăng ký nội quy lao động	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;</li> <li>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày</li> </ul>



							14/12/2020 của Chính phủ;
5	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;
6	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ;

### III. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (09 TTHC)

1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (đối tượng do Ủy ban nhân dân thành	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 50 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành	x	x	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 8/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP 15/7/2022 - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Quyết định số 87/QĐ-
---	--	--	-----------------------------------	--	---	---	---

	phó ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)			phó Hải Phòng			BTNMT ngày 14/01/2022 - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022.
2	Cấp Giấy phép môi trường (đổi trọng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế)	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 30 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	x	x	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 8/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP 15/7/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022.
3	Cấp đổi Giấy phép môi trường (đổi trọng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế)	-07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 10 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
4	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 15 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế	Theo Nghị quyết số	x	x	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-



	trường ((đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế)		Hải Phòng	01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng			CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
5	Cấp lại Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 20-30 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	x	x	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
6	Cấp Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 30 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố	x	x	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019;

				Hải Phòng			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018;</li> <li>- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</li> </ul>
7	Cấp đổi Giấy phép môi trường ((đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 10 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015;</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019;</li> <li>- Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018;</li> <li>- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</li> </ul>
8	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 15 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015;</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019;</li> <li>- Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018;</li> <li>- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</li> </ul>
9	Cấp lại Giấy	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là	Ban Quản lý	Theo Nghị	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;</li> </ul>



	phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	20-30 ngày làm việc)	Khu kinh tế Hải Phòng	quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015;</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019;</li> <li>- Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018;</li> <li>- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</li> </ul>
<b>IV. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (06 TTHC)</b>							
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh	- 30 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

	<p>nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trong khu kinh tế</p>						
2	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trong khu</p>	<p>- 20 ngày làm việc</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>x</p>	<p>x</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ</li> </ul>



	kinh tế						Tài chính; - Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính.
3	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có	- 20 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của

	chức năng ngoại giao trong khu kinh tế						Bộ Tài chính
4	Gia hạn sử dụng đất trong khu công nghệ cao, khu kinh tế	- 07 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất	- 30 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi



	không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất trong khu kinh tế						trường; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6	Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế	- 15 ngày làm việc (không kể thời gian chuyển thông tin địa chính, xác định giá đất cụ thể, thông báo tiền thuê đất)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính;

V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI (05 TTHC)							
1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; (Theo qui định là 05 ngày làm việc kể từ ...)</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 07 ngày làm việc)</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	3.000.000 đ/giấy phép	x	x	<p>- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	x	x	<p>- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>



		<p>luật chuyên ngành. (Theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ,,)</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>					
3	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	x	x	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
4	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	x	x	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông</p>

							tur số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
5	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ- CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ- CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT- BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.

#### VI. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (01 TTHC)

1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D)	1. Trường hợp Khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên hệ thống: - 06 giờ làm việc: Nhận thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống; - 02 giờ làm việc: Sau khi nộp Đơn đề nghị cấp C/O và mẫu C/O bản giấy; 2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Quản lý: Trong	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	x	x	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; - Nghị định số 31/2018/NĐ- CP ngày 08/3/2018; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 22/2016/TT- BCT ngày 03/10/2016; Thông tư số 05/2018/TT- BCT ngày 03/4/2018.
---	---	---	--	-------	---	---	--



		<p>08 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>3. Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa qua bưu điện: Trong 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>					
<b>VII. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (05 TTHC)</b>							
1	<p>Cấp giấy phép xây dựng (Bao gồm: Giấy phép xây dựng mới; giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình; giấy phép xây dựng có thời hạn) đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Bộ Xây dựng.</p>	<p>- Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với nhà ở riêng lẻ: Không quá 10 ngày làm việc. (Theo quy định là 15 ngày làm việc)</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>- Đối với công trình: 150.000 đ/giấy phép.</p> <p>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/giấy phép.</p>	Không	Không	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014.</p> <p>- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng</p> <p>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-</p>

							BXD ngày 30/6/2021; - Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
2	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: + Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc. + Đối với nhà ở riêng lẻ: Không quá 10 ngày làm việc. (Theo quy định là 15 ngày làm việc) - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	- Điều chỉnh GPXD: + Đối với công trình: 150.000 đ/giấy phép. + Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/giấy phép. - Gia hạn, cấp lại GPXD: 15.000 đ/lần	Gia hạn, cấp lại GPXD	Gia hạn, cấp lại GPXD	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021; - Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
3	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/ báo cáo	- Không quá 20 ngày làm việc đối	Ban Quản lý Khu	Thu theo quy định	Không	Không	- Luật Xây dựng năm 2014;



	<p>nghiên cứu khả thi điều chỉnh đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.</p>	<p>với dự án nhóm B; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p>	<p>kinh tế Hải Phòng</p>	<p>của Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;</li> <li>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</li> <li>- Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021;</li> <li>- Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022</li> </ul>
4	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.</p>	<p>20 ngày làm việc với công trình cấp II, cấp III</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Thu theo quy định của Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016</p>	<p>Không</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</li> <li>- Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;</li> <li>- Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021;</li> <li>- Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày</li> </ul>

							09/3/2022.
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Không quá 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014;</li> <li>- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;</li> <li>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022</li> <li>- Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022</li> </ul>
<b>VIII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH (04 TTHC)</b>							
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết, nhiệm vụ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày làm việc, thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 15 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thu theo quy định của Thông tư số 20/2019/T T-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;</li> <li>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;</li> <li>- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;</li> <li>- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</li> </ul>



							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;</li> <li>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</li> <li>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016;</li> <li>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019.</li> <li>- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021;</li> <li>- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.</li> </ul>
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày làm việc, thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thu theo quy định của Thông tư số 20/2019/T T-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>

							<p>44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016;</p> <p>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019.</p> <p>- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021;.</p> <p>- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.</p>
03	Thẩm định nhiệm vụ, đồ án Quy hoạch phân khu của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày, thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng	Không	Không	<p>- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;</p> <p>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;</p> <p>- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010;</p>



							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;</li> <li>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</li> <li>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016;</li> <li>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019.</li> <li>- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021.</li> <li>- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.</li> </ul>
04	Thẩm định nhiệm vụ, đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày, thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thu theo quy định của Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;</li> <li>- Luật Xây dựng năm 2014;</li> <li>- Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;</li> <li>- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018</li> <li>- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày</li> </ul>

							28/5/2022; - Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016; Thông tư số 20/2019/TT- BXD ngày 31/12/2019. - Quyết định số 913/QĐ- UBND ngày 02/4/2021; - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022./
--	--	--	--	--	--	--	--



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)**

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường (03)</b>				
1	Đăng ký xác nhận/ đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường cấp huyện đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (đối tượng do Ủy ban nhân dân cấp huyện uỷ quyền cho Ban Quản lý)	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bảo vệ Môi trường	Ban Quản lý Khu kinh tế
2	Chấp thuận về môi trường (trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)			
3	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án			

